

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **71/2021/HS-ST**

Ngày: 29-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Kiều Lương

Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Thu Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Huệ

Bà Trần Thị Thu Vân

Bà Vũ Thị Ngọc Tươi

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Bình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 66/2021/TLST-HS ngày 01/6/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2021/QĐXX-ST ngày 18/6/2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Ksor Rô N**, tên gọi khác: Không, sinh năm 1984 tại tỉnh G

Nơi đăng ký thường trú: Thôn P1, xã Ch, huyện I, tỉnh G.

Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ học vấn: lớp 9/12. Dân tộc: Jrai. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nay M (chết) và con bà Ksor Ht, sinh năm 1955. Gia đình có 05 anh em. Bị cáo là con thứ tư, đã có vợ tên Rahlan H, sinh năm 1985 và có 01 con sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 27/4/2020, chuyển tạm giam theo Lệnh số 88/CQĐT-ĐTTH ngày 06/5/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

2. Họ và tên: **Ksor D**, tên gọi khác: Không, sinh năm 1994 tại tỉnh G.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn P2, xã Ch, huyện I, tỉnh G.

Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ học vấn: lớp 6/12. Dân tộc: Jrai. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nay M (chết) và con bà Ksor H'O, sinh năm 1971. Gia đình bị cáo có 05 chị em. Bị cáo là con thứ hai, đã có vợ tên Kpak Hơ M, sinh năm 1997 và có 03 con. Lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 27/4/2020, chuyển tạm giam theo Lệnh số 89/CQĐT-ĐTTH ngày 06/5/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

Người bào chữa cho bị cáo các bị cáo Ksor Rô N và Ksor D theo quy định của pháp luật có Luật sư Nguyễn Văn A - thuộc công ty luật TNHH MTV H, đoàn luật sư tỉnh Đ.

Người bị hại: Anh Rah Lan P, sinh năm 1985.

Trú tại: xã I, huyện K, tỉnh G.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Huỳnh Thanh T, sinh năm 1980.

Trú tại: ấp 1, xã Ph, huyện L, tỉnh Đ.

(Các bị cáo, luật sư Văn A bào chữa cho hai bị cáo có mặt, người bị hại có đơn xin vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 45 ngày 26 tháng 4 năm 2020, Ksor Rô N điều khiển xe mô tô biển số 81L1- 097.78 chở Ksor D mang theo 02 con dao tự chế, loại dao mào dài khoảng 70cm đựng trong bao tải màu xanh đến quán cà phê 9999 ở phường M, thị xã Ph, tỉnh B hẹn gặp anh Rah Lan P để giải quyết mâu thuẫn trong việc bóc xếp hàng hóa tại khu công nghiệp G thuộc xã Ph, huyện L, tỉnh Đ.

Khi anh Rah Lan P đang đứng nói chuyện với các anh: Ksor H, Ksor G, Ksor Kh, Rơ Lan H (cùng ngụ tại huyện I, tỉnh G) thì thấy N và D đến, anh Rah Lan P liền đi tới dùng tay đánh N nhưng N tránh được và trúng vào người D. Lúc này, D cầm bao đựng dao ném vào người Rah Lan P rồi xuống xe lấy 01 con dao để đánh anh Rah Lan P. Thấy vậy, anh Rah Lan P chạy lại cửa quán cà phê 9999 lấy 01 cây sắt dài khoảng 01m, quay lại đánh vào tay của D làm rớt con dao xuống đất nên D bỏ chạy về đến khu vực lề đường Quốc lộ 51 phía trước cổng khu công nghiệp G thuộc xã Ph, huyện L, tỉnh Đ. Chạy được khoảng 20m thì D bị anh Rah Lan P đuổi kịp và dùng cây sắt đánh D nhưng D nắm được một đầu cây sắt của

anh Rah Lan P rồi cả hai tiếp tục giằng co với nhau. Trong lúc Rah Lan P và D đang giằng co cây sắt thì N tay phải cầm dao chạy đến chém mạnh một nhát vào đầu anh Rah Lan P làm anh Rah Lan P ngã gục xuống đất. Sau đó N chở D đi chạy về phòng trọ, còn anh Rah Lan P được mọi người đưa đi cấp cứu.

Đến 01 giờ ngày 27/4/2020, Ksor Rô N và Ksor D đến Công an xã Ph, huyện L, tỉnh Đ đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0336/TgT/2020 ngày 04/5/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai xác định tình trạng thương tích của anh Rah Lan P như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Tổn thương khuyết sọ bán cầu trái đáy chắc kích thước 10 x 06cm. Tỷ lệ 30%.

+ Tổn thương nứt sọ vùng trán trái đường kính 4,2cm hiện tại chưa đo được điện não đồ. Tỷ lệ 15%.

+ Tổn thương nứt sọ đỉnh trái đường kính 04cm hiện tại chưa đo được điện não đồ. Tỷ lệ 15%.

+ Vết thương và vết mổ vùng trán và bán cầu trái tổng kích thước 29 x 0,3cm. Tỷ lệ 02%.

+ Vết thương mổ dẫn lưu vùng đỉnh kích thước 0,1 x 0,3cm. Tỷ lệ 01%.

+ Vết thương hông phải kích thước 03 x 0,2cm. Tỷ lệ 01%.

+ Vết thương mặt sau cẳng tay trái kích thước 02 x 0,2cm. Tỷ lệ 01%.

+ Vết thương bàn tay phải (kẻ ngón 1-2) kích thước 02 x 0,2cm. Tỷ lệ 01%.

- Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Rah Lan P áp dụng theo phương pháp cộng lùi tại thông tư là 52% (Năm mươi hai phần trăm).

- Kết luận khác:

+ Vật gây thương tích: Vật sắc.

+ Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai trung cầu giám định bổ sung sau khi bệnh nhân điều trị ổn định ra viện để xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của dập não, tụ máu ngoài màng cứng và dưới màng cứng, xuất huyết Dưới nhện, đo điện não và đánh giá di chứng sau tổn thương sọ não.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0392/TgT/2020 ngày 08/6/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai xác định tình trạng thương tích của anh Rah Lan P như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Đã được Trung Tâm Pháp Y Đồng Nai giám định kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể là 52% tại bản kết luận số: 0336/TgT/2020 ngày 04/5/2020.

+ Tổn thương nứt sọ trán trái kích thước 4,2cm hiện tại điện não đồ không có dấu hiệu tổn thương tương ứng nên tỷ lệ không thay đổi: 15%.

+ Tổn thương nứt sọ đỉnh trái đường kính 04cm hiện tại điện não đồ không có dấu hiệu tổn thương tương ứng nên tỷ lệ không thay đổi: 15%.

+ Tổn thương khuyết sọ đáy chằm bán cầu trái tỷ lệ không thay đổi: 30%.

+ Vết thương và vết mổ vùng trán và bán cầu trái tổng kích thước 29 x 0,3cm không thay đổi: 02%.

+ Vết thương mổ dẫn lưu vùng đỉnh kích thước 0,1 x 0,3cm tỷ lệ không thay đổi: 01%.

+ Vết thương hông phải kích thước 03 x 0,2cm tỷ lệ không thay đổi: 01%.

+ Vết thương mặt sau cẳng tay trái kích thước 02 x 0,2cm tỷ lệ không thay đổi: 01%.

+ Vết thương bàn tay phải (kẻ ngón 1-2) kích thước 02 x 0,2cm tỷ lệ không thay đổi: 01%.

+ Tổn thương não vùng trán đỉnh trái kích thước 04 x 4,1cm. Tỷ lệ: 26%.

+ Tổn thương não dẫn đến di chứng liệt tay phải mức độ nặng (sức cơ 0/5). Tỷ lệ: 51%.

+ Tổn thương não dẫn đến di chứng liệt chân phải mức độ nhẹ. Tỷ lệ: 21%.

+ Tổn thương tụ máu Dưới màng cứng đã điều trị hiện không còn hình ảnh máu tụ. Tỷ lệ: 08%.

+ Tổn thương tụ máu ngoài màng cứng đã điều trị hiện không còn hình ảnh máu tụ. Tỷ lệ: 05%.

- Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Rah Lan P áp dụng theo phương pháp cộng lùi tại thông tư là 88% (Tám mươi tám phần trăm).

Vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã thu giữ:

+ 02 con dao tự chế (loại dao mào) có lưỡi bằng kim loại dài 35cm, rộng 05cm; cán bằng gỗ dài 20cm rộng 04cm; vỏ dao bằng gỗ dài 50cm, rộng 06cm.

+ 01 cây sắt dài 80cm, đường kính 04cm, một đầu bị cong.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario 125, biển số 81LI - 097.78, số máy: JM51E1182478, số khung: MH1JM511XJK183033.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, anh Rah Lan P yêu cầu các bị cáo Ksor Rô N và Ksor D bồi thường thiệt hại về danh dự, tổn thất về sức khỏe và tinh thần số tiền 300.000.000 đồng. Hiện các bị cáo N và D chưa bồi thường.

I. Truy tố: Cáo trạng số 3354/CT-VKS-P1 ngày 24/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Ksor Rô N và Ksor D về tội “*Giết người*” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15 Bộ luật hình sự.

II. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:

2.1. Về tội danh, trách nhiệm hình sự, quan điểm truy tố và điều luật áp dụng: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Ksor Rô N và Ksor D về tội “*Giết người*”

2.2. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Không.

2.3. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án tiền sự, là người dân tộc, các bị cáo phạm tội chưa đạt được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự.

2.4. Điều luật áp dụng và đề xuất mức hình phạt:

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 57, Điều 58, Điều 54 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Ksor Rô N từ **12 đến 14** năm tù; đề nghị mức án đối với bị cáo Ksor D từ **08 đến 10** năm tù.

- Về phần bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 591 Bộ luật Dân sự.

Đề nghị buộc các bị cáo có trách nhiệm bồi thường chi phí điều trị thương tật cho bị hại theo yêu cầu.

2.5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 và 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 02 con dao tự chế (loại dao mào) có lưỡi bằng kim loại dài 35cm, rộng 05cm; cán bằng gỗ dài 20cm rộng 04cm; vỏ dao bằng gỗ dài 50cm, rộng 06cm. 01 cây sắt dài 80cm, đường kính 04cm, một đầu bị cong.

Tiếp tục tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario 125, biển số 81LI - 097.78, số máy: JM51E1182478, số khung: MH1JM511XJK183033 của bị cáo Ksor Rô N để đảm bảo thi hành án.

III. Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Ksor Rô N và Ksor D tại phiên tòa.

Thông nhất theo đề nghị truy tố của đại diện Viện kiểm sát về tội danh đối với hai bị cáo Ksor Rô N và Ksor D. Tuy nhiên, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, trong vụ án này, bị hại là người chuẩn bị hung khí là cây sắt, tấn công các bị cáo trước. Đối với bị cáo D bị người bị hại đánh, nên bị cáo N dùng dao chém để ngăn cản việc bị hại đánh bị cáo D, đồng thời khi chém bị hại một nhát

bị cáo N dừng lại, bản thân D bị đánh bên mới cầm bao dao chống trả bằng cách ném bao dao về phía bị hại rồi bỏ chạy, nếu không sẽ bị bị hại đánh, việc D đi theo bị cáo N không biết bị cáo N đi đánh bị hại. Do đó, D không phải chịu trách nhiệm về hành vi của bị cáo N gây ra cho người bị hại. Về nhân thân các bị cáo có học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế, là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh các bị cáo khó khăn, các bị cáo đang nuôi con còn nhỏ, là lao động chính trong gia đình. Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đồng ý bồi thường chi phí điều trị theo yêu cầu của người bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Với các tình tiết giảm nhẹ trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

IV. Ý kiến của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo cho rằng tất cả lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không bị ép cung hay bức cung. Kết luận điều tra cũng như Bản cáo trạng truy tố bị cáo ra trước tòa hoàn toàn phù hợp với hành vi của các bị cáo đã thực hiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tụng tố tụng: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ, quyền được bào chữa và tự bào chữa của bị cáo được bảo đảm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

[2] Về tội danh:

2.1. Về hành vi của bị cáo bị truy tố:

- Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm và biên bản thực nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định thương tật, cùng các chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thu thập, phù hợp với hành vi của các bị cáo mà Kết luận điều tra cũng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã mô tả.

2.2. Về Tội danh và Điều luật áp dụng:

Do mâu thuẫn trong sinh hoạt giữa Ksor Rô N và anh Rah Lan P, nên vào khoảng 15 giờ 45 ngày 26 tháng 4 năm 2020, N điều khiển xe mô tô biển số 81L1-

097.78 chở Ksor D mang theo 02 con dao tự chế, loại dao mào dài khoảng 70cm đựng trong bao tải màu xanh đến quán cà phê 9999 ở phường M, thị xã Ph, tỉnh B hẹn gặp anh Rah Lan P để giải quyết mâu thuẫn. Tại khu vực lề đường Quốc lộ 51 phía trước cổng khu công nghiệp G thuộc xã Ph, huyện L, tỉnh Đ, D và anh Rah Lan P đang đánh nhau, giằng co cây sắt thì N tay phải cầm dao chạy đến chém mạnh một nhát vào đầu anh Rah Lan P gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 88%. Hành vi của bị cáo Ksor Rô N và Ksor D đã phạm vào tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

2.3. Đánh giá về tính chất, mức độ, vai trò và hành vi của bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, chỉ xuất phát từ một mâu thuẫn nhỏ, thiếu kiềm chế bản thân đã dẫn đến việc các bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm chém vào vùng đầu là vùng trọng yếu của cơ thể của người bị hại làm cho người bị hại bị thương tích 88%, anh Rah Lan P không chết là được đưa đi cấp cứu kịp, do yếu tố khách quan nằm ngoài ý muốn chủ quan của các bị cáo. Hành vi của các bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhằm mục đích giáo dục và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

- Vai trò của của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo Ksor Rô N là người trực tiếp dùng dao chém vào đầu gây thương tích cho bị hại 88%, Do đó bị cáo phải chịu mức án cao hơn bị cáo D.

- Đối với bị cáo D, không phải là người trực tiếp gây thương tích cho bị hại, nhưng bị cáo là người ngồi sau cầm bao đựng dao cho bị cáo N, bị cáo cũng là người trực tiếp ném bao đựng dao vào người bị hại, đồng thời bị cáo rút 01 con dao ra nhưng vướng bao nên không rút được, con dao còn lại bị cáo quăng cho bị cáo N để N dùng thực hiện hành vi chém người bị hại. Tuy bị cáo không phải là người trực tiếp gây thương tích cho bị hại, nhưng bị cáo thực hiện hành vi rất tích cực, do vậy bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm về hành vi giết người, và phải chịu mức án phù hợp với hành vi của mình đã gây ra.

2.4. Về hình phạt áp dụng cho các bị cáo:

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không.

- *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi gây án các bị cáo đầu thú, là người dân tộc thiểu số, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo D hiện đang nuôi con còn nhỏ. Xét đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Về phần bồi thường dân sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, đại diện bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền chi phí điều trị thương tật và các khoản khác là 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*). Tại phiên tòa cả hai bị cáo cũng đồng ý bồi thường số tiền trên cho anh Rah Lan P. Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo N là người trực tiếp gây thương tích cho bị hại 88%, do vậy bị cáo N phải có trách nhiệm bồi thường nhiều hơn bị cáo D cụ thể: Bị cáo N phải bồi thường số tiền điều trị thương tật cho bị hại là 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*), bị cáo D phải bồi thường tiền điều trị thương tật cho bị hại 100.000.000đ (*một trăm triệu đồng*).

[4] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 con dao tự chế (loại dao mào) có lưỡi bằng kim loại dài 35cm, rộng 05cm; cán bằng gỗ dài 20cm rộng 04cm; vỏ dao bằng gỗ dài 50cm, rộng 06cm. 01 cây sắt dài 80cm, đường kính 04cm, một đầu bị cong.

Tiếp tục tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario 125, biển số 81LI - 097.78, số máy: JM51E1182478, số khung: MH1JM511XJK183033 của bị cáo Ksor Rô N để đảm bảo thi hành án.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo N phải chịu 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo D phải chịu 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Bào chữa của Luật sư cho bị cáo theo quy định của pháp luật tại phiên tòa phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử về các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ksor Rô N và Ksor D phạm tội "*Giết người*".

1. Điều luật áp dụng: Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 15; khoản 2 Điều 57, Điều 58 Bộ luật hình sự. Áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo Ksor D.

2. Quyết định hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo **Ksor Rô N 14 (mười bốn) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày **27/4/2020**.

2.2. Xử phạt bị cáo **Ksor D 10 (mười) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày **27/4/2020**.

3. Về phần bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 30 Bộ luật tố hình sự; Điều 584, 585, 591 Bộ luật Dân sự.

- Buộc bị cáo **Ksor Rô N** có trách nhiệm bồi thường cho anh Rah Lan P số tiền 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*).

- Buộc bị cáo **Ksor D** có trách nhiệm bồi thường cho anh Rah Lan P số tiền 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*).

4. Thi hành án:

4.1. Quy định chung:

- Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4.2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 02 con dao tự chế (loại dao mào) có lưỡi bằng kim loại dài 35cm, rộng 05cm; cán bằng gỗ dài 20cm rộng 04cm; vỏ dao bằng gỗ dài 50cm, rộng 06cm. 01 cây sắt dài 80cm, đường kính 04cm, một đầu bị cong.

Tiếp tục tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario 125, biển số 81LI - 097.78, số máy: JM51E1182478, số khung: MH1JM511XJK183033 của bị cáo Ksor Rô N để đảm bảo thi hành án. (*Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 26/5/2021 theo phiếu nhập kho số NK21/087*)

6. Về phần án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo N phải chịu 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*), bị cáo D phải chịu 5000.000.đ (*Năm triệu đồng đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm:

7. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo theo quy định của pháp luật. Riêng

người bị hại được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo (1);
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan cảnh sát điều tra - CA tỉnh ĐN (PC45);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ, Công an tỉnh Đồng Nai
- Cơ quan THA hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (B5);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Thi hành án TAND tỉnh Đồng Nai;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Kiều Lương

